

PHỤ LỤC VI
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, HẠ TẦNG XÃ HỘI KẾT NỐI VỚI
KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TÂN AN GIAO NHÀ ĐÀU TƯ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số ~~1703~~ ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh)

Dự án phát triển đô thị Khu đô thị mới 1A (gọi tắt là Khu 1A)
Dự án phát triển đô thị Khu đô thị mới 1B (gọi tắt là Khu 1B)

SỐ TT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ		ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG		THÀNH TIỀN	KHU 1A	KHU 1B	PHÂN CHIA DỰ ÁN
		Chiều dài khoảng	Diện tích			(Triệu đồng)			
		(m)	(ha)						
1	Đai lộ trung tâm (đường DT 741) đoạn ngoài ranh ra đến Nguyễn Chí Thanh	1.481	8,89	150.327	tr/km	222.634	222.634		Khu 1A
2	Đai lộ cảnh cung phần ngoài ranh	484	1,45	77.301	tr/km	37.414	37.414		Khu 1A
3	Đường đê bao ven sông Sài Gòn	3.292				-			
3.3	Đoạn ngoài ranh đến cầu Ông Cộ	813	2,60	80.174	tr/km	65.181		65.181	Khu 1B
3.4	Đoạn ngoài ranh đến cầu Bà Có	2.479	7,93	80.174	tr/km	198.751	198.751		Khu 1A
4	Đường Phan Đăng Lưu (nối dài) đoạn ngoài ranh	612	1,71	72.148	tr/km	44.155	44.155		Khu 1A
5	Đường Huỳnh Thị Hiếu đoạn ngoài ranh	739	1,48	52.239	tr/km	38.605	38.605		Khu 1A
6	Đường T6 đoạn ngoài ranh	502	1,20	61.841		31.044	31.044		Khu 1A
7	Công viên cây xanh ngoài khu		37,18	18.500.000	1.000 đồng/ha	687.830	687.830		Khu 1A
TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ			62,44			1.325.614			